

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **160/2021/HS-ST**.

Ngày: 15/9/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Ông Nguyễn Văn Bằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B* tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Minh T**, sinh năm 1984; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố số 1, thị trấn Bích Động, huyện VY, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố đẻ, con bà Tô Thị Thủy, sinh năm 1961 (đã chết); vợ là: Phạm Thị Ngoãn, sinh năm 1998; con: Chưa có; tiền án: Bản án số: 311/2018/HSST ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố BN xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 48/2011/HSST ngày 12/5/2011, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”. Tại Bản án số 88/2011/HSST ngày 18/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2015).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 13/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Linh – Luật sư; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư Bảo An thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện cho bị cáo: Ông Tô Minh Sơn, sinh năm 1950; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Bích Động, huyện VY, tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Lăng, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ 4, khu 34, xã Song Mai, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Thị Thôn, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh BN (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch: Bà Phạm Thị Hằng – Giáo viên; nơi làm việc: Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp thuộc Sở Lao động – Thương Binh và xã hội tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Minh T là đối tượng đã 03 lần bị xét xử về tội Cướp giật tài sản. Bản thân T là người bị câm điếc bẩm sinh, hiện đang sinh sống cùng bác ruột là ông Tô Minh Sơn. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/4/2021, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-2963 đi từ thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh B về nhà. Khi đi trên đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố B đến đoạn đường gần Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B, bị cáo T thấy bà Nguyễn Thị Lăng đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều, trên xe có chở một cháu bé ngồi trước, một cháu bé ngồi sau. Bị cáo để ý thấy trong túi áo bên trái của bà Lăng có một chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu trắng nên đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Sau khi quan sát thấy đoạn đường vắng người qua lại, bị cáo T điều khiển xe vượt lên, áp sát bên trái xe của bà Lăng rồi dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại Iphone 6 của bà Lăng rồi tăng ga, điều khiển xe bỏ chạy về nhà. Đến ngày 12/4/2021, bị cáo T mang chiếc điện thoại trên đến bán cho anh Lê Văn C là chủ cửa hàng điện thoại An Khánh mobie, địa chỉ ở số 111, đường Âu Cơ, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh BN được 200.000 đồng. Số tiền trên bị cáo T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL- HĐĐG ngày 15/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu trắng, mua năm 2018, cũ đã qua sử dụng có trị giá 1.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 154/CT-VKS ngày 24/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Tô Minh T về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Tô Minh T (thông qua người phiên dịch) khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Buổi chiều ngày 05/4/2021, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-2963 đi trên đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố B, bị cáo T thấy bà Nguyễn Thị Lăng đang điều khiển xe mô tô. Bị cáo để ý thấy trong túi áo bên trái của bà Lăng có một chiếc điện thoại di động, nên đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Sau khi quan sát thấy đoạn đường vắng người qua lại, bị cáo điều khiển xe áp sát bên trái xe của bà Lăng rồi dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của bà Lăng rồi tăng ga, điều khiển xe bỏ chạy về nhà. Đến ngày 12/4/2021, bị cáo mang chiếc điện thoại trên đến bán cho anh Lê Văn C được 200.000 đồng. Số tiền trên bị cáo T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với tài sản bị thu giữ, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị hại là bà Nguyễn Thị Lăng xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/4/2021, bà đi xe máy đón cháu đi học từ Trường tiểu học Song Mai, khi đi về trên đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố B, thì có người điều khiển xe mô tô áp sát và giật ở túi áo bên trái của bà một chiếc điện thoại di động, sau đó bà trình báo cơ quan công an. Nay, bà đã nhận lại được tài sản bà không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Lê Văn C có lời khai xác định: Anh là chủ của hàng điện thoại An Khánh mobie, địa chỉ ở số 111, đường Âu Cơ, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh BN. Khoảng 13 giờ ngày 12/4/2021, anh có mua của một nam thanh niên bị cầm điếu một chiếc điện thoại di động Iphone 6 với giá 200.000 đồng, khi mua anh không biết là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người khác. Sau khi được cơ quan công an thông báo là điện thoại do bị cáo T cướp giật của người khác, anh đã tự nguyện giao nộp điện thoại cho cơ quan điều tra. Nay anh không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Tô Minh T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/4/2021).

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu NOUVO YAMAHA mang biển kiểm soát 98Y5 – 2963, màu sơn: Đen – Đỏ, số máy:

234157; số khung: 234156 đăng ký mang tên Trần Đức Hùng; địa chỉ: Số 07, ngõ 218, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố B;

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Tô Minh T; 01 điện thoại di động Oppo A7; 01 chiếc kính mắt.

3. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí cho bị cáo.

Phản tranh luận:

Bị cáo, người đại diện cho bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/4/2021, tại đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố B (đoạn gần Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B), Tô Minh T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-2963 áp sát xe mô tô do bà Nguyễn Thị Lãng điều khiển đi cùng chiều rồi thực hiện hành vi cướp giật của bà Lãng 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu trắng, mua năm 2018, cũ đã qua sử dụng có trị giá 1.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Tô Minh T phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”, theo Điều 171 của Bộ luật hình sự. Bị cáo dùng xe máy tham gia giao thông áp sát xe máy của bà Lãng cũng đang tham gia giao thông để cướp giật tài sản, đây là thủ đoạn nguy hiểm. Bị cáo đã bị kết án về một tội rất nghiêm trọng, nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Đây là những tình tiết tăng nặng

định khung hình phạt đối với bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự, quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

.....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm

i) Tái phạm nguy hiểm”

Do đó, Cáo trạng số: 154/CT-VKS ngày 24/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố đối với bị cáo Tô Minh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người khuyết tật; tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú; bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội, để giáo dục bị cáo, theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, là người khuyết tật. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội: 01 xe mô tô nhãn hiệu NOUVO YAMAHA mang biển kiểm soát 98Y5 – 2963, màu sơn: Đen – Đỏ, số máy: 234157; số khung: 234156 đăng ký mang tên Trần Đức Hùng; địa chỉ: Số 07, ngõ 218, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố B;

Trả lại cho bị cáo tài sản bị thu giữ: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Tô Minh T; 01 điện thoại di động Oppo A7; 01 chiếc kính mắt.

[7]. Về án phí: Áp dụng điểm d Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Tô Minh T **04** (bốn) năm tù, về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/4/2021).

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu NOUVO YAMAHA mang biển kiểm soát 98Y5 – 2963, màu sơn: Đen – Đỏ, số máy: 234157; số khung: 234156 đăng ký mang tên Trần Đức Hùng; địa chỉ: Số 07, ngõ 218, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố B;

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Tô Minh T; 01 điện thoại di động Oppo A7; 01 chiếc kính mắt.

3. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Tô Minh T.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo, người đại diện có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tp B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tp B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huệ – Phạm Thị Hải Huyền

Nguyễn Trần Kiên

